

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 761/QĐ-STNMT

Quảng Nam, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 1636/TTr-VPĐK ngày 28/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **23** thủ tục hành chính *cấp tỉnh* được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thiết lập quy trình điện tử vào Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh đảm bảo theo quy định.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Nam (gửi bản điện tử đến địa chỉ email: congpc2@quangnam.gov.vn và binhtt@quangnam.gov.vn), Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính *(nếu có sự thay đổi)* trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính có số thứ tự: 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 25, 26, 27, 28 tại mục I Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định 1407/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai và Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các cơ quan: Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Lãnh đạo Sở TN&MT;
- Trung tâm QTI;
- Lưu: VT, VP, VPĐK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 761/QĐ-STNMT ngày 29/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)



TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	1.005398.00 0.00.00.H47	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
2	2.001938.00 0.00.00.H47	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	Văn phòng Đăng ký đất đai
3	1.004238.00 0.00.00.H47	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	
4	1.004227.00 0.00.00.H47	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<p>(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>
5	1.004221.00 0.00.00.H47	<p>Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<p>(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>

6	1.004203.00 0.00.00.H47	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
7	1.004199.00 0.00.00.H47	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
8	1.004193.00 0.00.00.H47	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện (3) Văn phòng Đăng ký đất đai (4) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	
9	1.011616.00 0.00.00.H47	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện
10	2.000983.00 0.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện

11	1.002255.00 0.00.00.H47	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
12	2.000976.00 0.00.00.H47	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
13	1.002273.00 0.00.00.H47	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). 	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	
14	1.002993.00 0.00.00.H47	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<p>(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>
15	2.000889.00 0.00.00.H47	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<p>(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>

16	1.001991.00 0.00.00.H47	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). 	(1) UBND tỉnh (2) UBND cấp huyện
17	2.000880.00 0.00.00.H47	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
18	1.001134.00 0.00.00.H47	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 	(1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện (3) Văn phòng Đăng ký đất đai (4) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

			(sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	
19	1.001045.00 0.00.00.H47	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
20	1.011982.00 0.00.00.H47	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền, đổi thửa” (đồng loạt)	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
21	1.001990.00 0.00.00.H47	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	
22	1.004206.00 0.00.00.H47	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
23	1.004217.00 0.00.00.H47	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng Đăng ký đất đai (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai